TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1682**/2026/DS-ST
Ngày: 29-7-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Giàu

2. Bà Trần Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1678/2025/TLST-DS ngày 27/11/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5732/2026/QĐXXST-DS ngày 30/6/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân A
Trụ sở: *** Nguyễn Tư N, phường B, Thành phố H
Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Hữu T, sinh năm ****
Địa chỉ: ** Đường **, phường B, Thành phố H
(Văn bản ủy quyền ngày **/**/2025)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm ****, CCCD số *****
Hộ khẩu thường trú: ** Đường *, Khu phố *, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: Nhà **, Đường số *, Khu phố *, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh

(Ông T có mặt, bà H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 24/10/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày*:

Giữa Quỹ tín dụng nhân dân A (sau đây gọi tắt là Quỹ tín dụng) và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã ký Hợp đồng tín dụng số **** ngày 23/11/2023 và Giấy nhận nợ ngày 23/11/2023. Theo đó, Quỹ tín dụng cho bà H vay số tiền 48.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 23/11/2023 đến ngày 23/11/2024. Thực hiện hợp đồng, Quỹ tín dụng đã giải ngân số tiền vay cho bà H và bà H đã đóng được 04 kỳ gốc cho Quỹ tín dụng, cụ thể: ngày 15/12/2023 trả 576.000 đồng, ngày 27/6/2024 trả 1.000.000 đồng, ngày 31/7/2024 trả 1.000.000 đồng và ngày 21/8/2024 trả 1.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng đã hết hạn vào ngày 23/11/2024 nhưng bà H vẫn chưa trả hết nợ. Sau đó, dù Quỹ tín dụng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà H vẫn không thực hiện.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà H trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/4/2026 là 75.476.000 đồng, gồm: gốc 44.424.000 đồng, lãi trong hạn 10.273.000 đồng và lãi quá hạn 20.779.000 đồng. Lãi tiếp tục tính cho đến khi bà H thanh toán hết nợ.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H*: Dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng xác định tổng số tiền Quỹ tín dụng yêu cầu bà H phải thanh toán tính đến ngày 29/7/2026 là 79.430.000 đồng, trong đó: Gốc 44.424.000 đồng, lãi trong hạn 10.273.000 đồng và lãi quá hạn 24.733.000 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 30/7/2026 cho đến khi bà H thanh toán hết nợ. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quỹ tín dụng A yêu cầu bà H thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng và bà H cư trú tại phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 -

Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng bà H.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số **** ngày 23/11/2023; Giấy nhận nợ ngày 23/11/2023; Bảng tính lãi; lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở kết luận: Việc ký kết Hợp đồng tín dụng giữa bà H và Quỹ tín dụng là có thật, tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Theo đó: Quỹ tín dụng đã cho bà H vay số tiền 48.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 23/11/2023 đến ngày 23/11/2024; lãi suất vay 22,10%/năm; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay. Tuy nhiên, bà H chỉ trả được tổng cộng 3.576.000 đồng, cụ thể: ngày 15/12/2023 trả 576.000 đồng, ngày 27/6/2024 trả 1.000.000 đồng, ngày 31/7/2024 trả 1.000.000 đồng và ngày 21/8/2024 trả 1.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng đã hết hạn vào ngày 23/11/2024 nhưng bà H vẫn chưa trả hết nợ. Dù Quỹ tín dụng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà H vẫn không thực hiện việc trả hết nợ.

Tòa án đã tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, việc bà H không thanh toán đúng hạn khoản vay cho Quỹ tín dụng là vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số **** ngày 23/11/2023. Căn cứ các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng, buộc bà H thanh toán cho Quỹ tín dụng một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/7/2026 là 79.430.000 đồng, trong đó: Gốc 44.424.000 đồng, lãi trong hạn 10.273.000 đồng và lãi quá hạn 24.733.000 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 30/7/2026 cho đến khi bà H thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.971.500 đồng.

Trả lại cho Quỹ tín dụng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân A.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H có trách nhiệm thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho Quỹ tín dụng nhân dân A tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/7/2026 là 79.430.000 đồng, trong đó:

- Gốc: 44.424.000 đồng.

- Lãi trong hạn: 10.273.000 đồng

- Lãi quá hạn 24.733.000 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 30/7/2026 cho đến khi bà Nguyễn Thị Ngọc H thanh toán hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong Hợp đồng tín dụng số *** ngày 23/11/2023. Trường hợp, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân A thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Ngọc H phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân A.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 3.971.500 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc H chịu. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân A 1.687.175 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0043054 ngày 27/11/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quỹ tín dụng nhân dân A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt/niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và Điều 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV2-TP.HCM;
- Các đương sự;
- THADS TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thúy Quỳnh